

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN LÂM
Số: 55 /QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Lâm, ngày 13 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu Ngân sách quý I năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung 1 số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 8474/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND Huyện Hương Sơn về việc giao nhiệm vụ thu chi ngân sách năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 07/01/2022 về việc phê chuẩn phân bổ dự toán thu chi ngân sách năm 2022;

Theo đề nghị của Công chức Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Ngân sách quý I năm 2022 như sau:

A	Tổng thu:	1.923.920.418	đồng
I	Các khoản thu xã hưởng 100%:	10.038.354	đồng
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ:	285.983.064	đồng
III	Thu bổ sung cân đối:	1.580.899.000	đồng
B	Tổng chi:	1.503.269.680	đồng
I	Chi đầu tư phát triển:	141.519.000	đồng
II	Chi thường xuyên:	1.361.750.680	đồng

(Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Văn phòng UBND, Công chức Tài chính – Kế toán, các ban ngành và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /ch

Nơi nhận:

- UBND huyện Hương Sơn;
- Phòng TCKH huyện Hương Sơn;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Các cơ quan ban ngành đoàn thể xã;
- Các đ/c bí thư thôn trưởng 7 thôn;
- Lưu VP, TC

ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Anh

**BIÊN BẢN
Niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách quý I năm 2022**

Thời gian: ngày 13 tháng 04 năm 2022

Địa điểm: Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Lâm

Thành phần: Gồm toàn thể cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân, thôn trưởng 7 thôn.

NỘI DUNG:

1. Ông Nguyễn Đình Anh – Q.Chủ tịch UBND thông qua Biên bản công khai theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

2.Thông báo các nội dung công khai

Công khai số liệu ngân sách quý I năm 2022

3.Hình thức công khai

- Thông báo trước Cán bộ, công chức, thôn trưởng 7 thôn
- Niêm yết tại Trụ sở uỷ ban nhân dân xã Sơn Lâm, nhà văn hoá 7 thôn
- Công khai trên Hệ thống trang điện tử xã Sơn Lâm

4. Địa điểm, thời gian niêm yết

- Niêm yết tại Trụ sở uỷ ban nhân dân xã Sơn Lâm, nhà văn hoá 7 thôn
- Thời gian niêm yết: từ ngày 13/04/2022 đến ngày 20/04/2022

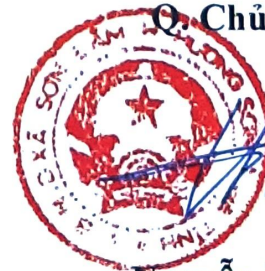
5. Yêu cầu: Cán bộ, công chức, thôn trưởng 7 thôn xem bảng niêm yết các nội dung công khai tài chính nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban thanh tra nhân dân xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Biên bản thông qua trước cán bộ, công chức, thôn trưởng 7 thôn 11h30 phút cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.*d*

Thư ký

Nguyễn Thị Hoà

Q. Chủ tịch



Nguyễn Đình Anh

BIÊN BẢN

Kết quả niêm yết công khai số liệu ngân sách quý I năm 2022

Thời gian: Ngày 20 tháng 04 năm 2022

Địa điểm: Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Lâm

Thành phần:

- | | |
|-----------------------------|-----------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Đình Anh | - Q. Chủ tịch UBND xã |
| 2. Ông: Hồ Tú Sỹ | - PCT UBND xã |
| 3. Bà: Hoàng Thị Hoài Hương | - Thanh tra nhân dân |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Phấn | - PCT HĐND xã |
| 5. Bà: Nguyễn Thị Hoà | - Thư ký |
| 6. Bà: Hoàng Thị Hải | - Kế toán |

NỘI DUNG:

1. Ông Nguyễn Đình Anh – Q. Chủ tịch UBND thông qua nội dung cuộc họp và kết quả công khai nội dung niêm yết theo quy định.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Phấn thông báo thông tin của cán bộ, công chức và ý kiến phản hồi của thôn trưởng của 7 thôn khi niêm yết bảng công khai tại trụ sở UBND và Tại nhà văn hoá 7 thôn.

Toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân đã nhất trí với nội dung bản niêm yết về công khai số liệu ngân sách quý I năm 2022

* Kết luận: 100% cán bộ, công chức và nhân dân đã nhất trí với nội dung bản niêm yết về công khai số liệu ngân sách quý I năm 2022, không có ý kiến nào khác. ✓

Thư ký

Nguyễn Thị Hoà

Q. Chủ tịch
Nguyễn Đình Anh

Thanh tra nhân dân

Hoàng Thị Hoài Hương



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ I	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.032.564.000	1.923.920.418	38,23
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	88.400.000	10.038.354	11,36
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	60.000.000	285.983.064	
3	Thu bổ sung	4.884.164.000	1.580.899.000	32,37
	- Thu bổ sung cân đối	4.884.164.000	1.465.249.000	30,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu		115.650.000	
4	Thu chuyển nguồn		47.000.000	0,00
5	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-	0,00
II	TỔNG SỐ CHI	5.032.564.000	1.503.269.680	29,87
1	Chi đầu tư phát triển	-	141.519.000	0,00
2	Chi thường xuyên	4.901.664.000	1.361.750.680	27,78
3	Dự phòng	130.900.000		0,00
III	KẾT DƯ NGÂN SÁCH	-	-	



BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		THỰC HIỆN QUÝ I		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	5.122.164.000	5.032.564.000	2.204.185.952	1.923.920.418	43,03	38,23
I	Các khoản thu 100%	95.000.000	88.400.000	10.041.770	10.038.354	10,57	11,36
1	Phí, lệ phí	20.000.000	20.000.000	4.287.500	4.287.500	21,44	21,44
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	65.000.000	58.400.000			0,00	0,00
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	-	-	-	-	0,00	0,00
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	-	-	-	-	0,00	0,00
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	-	-	-	-	0,00	0,00
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định	-	-	-	-	0,00	0,00
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	-	-	-	-	0,00	0,00
8	Thu khác	10.000.000	10.000.000	5.754.270	5.750.854	57,54	57,51
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	143.000.000	60.000.000	566.245.182	285.983.064	395,98	476,64
1	Các khoản thu phân chia	33.000.000	33.000.000	8.039.349	6.451.480	24,36	19,55
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	33.000.000	33.000.000	8.039.349	6.451.480	24,36	19,55
2	Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	110.000.000	27.000.000	643.333	450.334	0,58	
3	Thu phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			600.000	600.000	-	
4	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	-	-	556.962.500	278.481.250	-	-
	- Thu cấp quyền sử dụng đất	-	-	556.962.500	278.481.250	-	-
	- Thu ngoài quốc doanh	-	-	-	-	0,00	0,00
IV	Thu chuyển nguồn	-	-	47.000.000	47.000.000	0,00	0,00
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-	-	-	0,00	0,00
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.884.164.000	4.884.164.000	1.580.899.000	1.580.899.000	32,37	32,37
	- Thu bổ sung cân đối	4.884.164.000	4.884.164.000	1.465.249.000	1.465.249.000	30,00	30,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	-	115.650.000	115.650.000	-	0,00



BÁO CÁO THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2022

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022			THỰC HIỆN QUÝ I			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	5.032.564.000	-	5.032.564.000	1.503.269.680	141.519.000	1.361.750.680	29,87		27,06
I	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	141.519.000	141.519.000	-			
1	Chi đầu tư XDCB	-	-	-	141.519.000	141.519.000				
2	Chi đầu tư phát triển khác									
II	Chi thường xuyên	5.032.564.000	-	5.032.564.000	1.361.750.680	-	1.361.750.680	88	-	88
1	Chi giáo dục	25.080.000		25.080.000	-		-			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-		-			
3	Chi y tế	50.988.000		50.988.000	-					
4	Chi văn hóa, thông tin	89.000.000		89.000.000	46.400.000		46.400.000			
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-		-	-					
6	Chi thể dục thể thao	49.500.000		49.500.000	-					
7	Chi bảo vệ môi trường	-		-	-					
8	Chi các hoạt động kinh tế	316.396.800		316.396.800	145.280.000		145.280.000	45,92		45,92
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, DQTT, ANTT	4.138.113.600		4.138.113.600	1.151.354.380		1.151.354.380	27,82		27,82
10	Chi cho công tác xã hội	130.546.400		130.546.400	18.716.300		18.716.300	14,34		14,34
11	Tạo nguồn tăng lương (Tiết kiệm chi 10% theo quy định)	71.427.440		71.427.440	-					
12	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo quy định	30.611.760		30.611.760	-					
13	Dự phòng ngân sách	130.900.000		130.900.000	-					